

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 118/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08/5/2024
“V/v: Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đậu Thị Mỹ Long – Hiệu trưởng trường Tiểu học An Hòa.

Ông Trần Văn Chánh – CB hưu trí.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà La Nguyễn Minh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:* Bà Trần Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 189/2024/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/4/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1996.

HKTT: đường P, phường N, quận S, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Tổ 3, ấp P, xã T1, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- *Bị đơn:* Ông Hồ Văn T1, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ 9, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(bà T, ông T1 có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T trình bày:

Bà và ông Hồ Văn T1 kết hôn vào năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống bà T và ông T1 đã có những mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp. Bà và ông T1 đã cố gắng khắc phục nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T đề nghị giải quyết cho bà được ly hôn với ông T1.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Hồ Huỳnh Trọng Đ, sinh ngày 06/9/2019 và Hồ Huỳnh Quốc T2, sinh ngày 26/02/2023. Khi ly hôn bà T đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tạm thời không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Tại bản tự khai, bị đơn ông Hồ Văn T1 trình bày:

Ông và bà Lê Thị Thanh T kết hôn vào năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu. Đến tháng 9/2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bà T không còn tình cảm với ông. Nay bà T xin ly hôn thì ông đồng ý.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Hồ Huỳnh Trọng Đ, sinh ngày 06/9/2019 và Hồ Huỳnh Quốc T2, sinh ngày 26/02/2023. Ly hôn, ông T1 đồng ý giao hai con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông T1 không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật;

Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Thanh T. Bà T được ly hôn với ông Hồ Văn T1.

+ Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Hồ Huỳnh Trọng Đ, sinh ngày 06/9/2019 và Hồ Huỳnh Quốc T2, sinh ngày 26/02/2023 cho bà Lê Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Hồ Văn T1 không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Về án phí: bà T phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Thanh T và ông Hồ Văn T1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông T1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh T và ông Hồ Văn T1 tự nguyện tìm hiểu, sống chung với nhau vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các điều 8, 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 xác định quan hệ hôn nhân của bà T, ông T1 là hợp pháp. Nay bà T xin ly hôn, Tòa án căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà T: Bà T xin ly hôn với ông T1 với lý do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Ông T1 trình bày hai vợ chồng ông bà quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, bà T xin ly hôn ông cũng đồng ý.

Xét thấy, Tòa án đã xác minh về mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Lê Thị Thanh T và ông Hồ Văn T1 khi ông bà sống chung tại phường T, thành phố B. Đại diện chính quyền địa phương cho biết bà T, ông T1 chung sống có mâu thuẫn hay không địa phương không biết do các đương sự không báo chính quyền địa phương. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ giữa bà T, ông T1 nhưng bà T vẫn kiên quyết ly hôn, và ông T1 cũng đồng ý ly hôn, cho thấy bà T, ông T1 không còn muốn níu kéo cuộc hôn nhân này.

Do đó, mâu thuẫn giữa bà T và ông T1 là có thật, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Lê Thị Thanh T được ly hôn ông Hồ Văn T1.

[4] Về con chung: Bà T, ông T1 có 02 con chung là cháu Hồ Huỳnh Trọng Đ, sinh ngày 06/9/2019 và Hồ Huỳnh Quốc T2, sinh ngày 26/02/2023. Ly hôn, bà T đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con. Ông T1 cũng đồng ý giao hai con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Nhận thấy, yêu cầu của bà T, ông T1 là phù hợp. Do đó, yêu cầu của bà T về việc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, tạm thời ông T1 không cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Bà T, ông T1 khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà T, ông T1 khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điều 203, điều 235, điểm a, b khoản 1 điều 238, 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng Điều 8, 9, 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thanh T. Bà Lê Thị Thanh T được ly hôn với ông Hồ Văn T1.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Huỳnh Trọng Đ, sinh ngày 06/9/2019 và Hồ Huỳnh Quốc T2, sinh ngày 26/02/2023 cho bà Lê Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Hồ Văn T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông T1 được quyền đi lại thăm con không ai cản trở. Vì quyền lợi của trẻ khi cần thiết ông bà được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 02125 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND thành phố Biên Hòa (2);
- THA Dân sự thành phố Biên Hòa (1);
- UBND phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (4);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh Thủy